

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1061*/STP-HCTP&BTTP

Quảng Trị, ngày *07* tháng *06* năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

Kính gửi:

- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Minh;
- Công ty đấu giá hợp danh Miền Trung;
- Công ty đấu giá hợp danh Đất Việt;
- Công ty đấu giá hợp danh Nam Phương.

Thực hiện Công văn số 2713/UBND-NC ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Đây là văn bản Luật liên quan trực tiếp đến các tổ chức đấu giá tài sản, do đó, Sở Tư pháp đề nghị các đơn vị nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung (*có bản dự thảo gửi kèm*) và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/6/2023**, đồng thời gửi file word qua địa chỉ email: phonghctpbttp@quangtri.gov.vn, để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Đề nghị các đơn vị thực hiện và gửi ý kiến tham gia về Sở Tư pháp đúng thời hạn.

(*File word của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: sotp.quangtri.gov.vn → tin tức-nghiên cứu, trao đổi → tin tức chuyên ngành → hành chính tư pháp*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, HCTP&BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hoài Nam

Luật số .../.../QH...

DỰ THẢO

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Tài sản mà pháp luật quy định phải xử lý bằng hình thức đấu giá, bao gồm:

- a) Tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;
- b) Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- c) Tài sản là quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- d) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;
- đ) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;
- e) Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- g) Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;
- h) Tài sản là quyền sử dụng kho số viễn thông, quyền sử dụng tên miền internet theo quy định của pháp luật về viễn thông;
- i) Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;
- k) Tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

l) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải xử lý bằng hình thức đấu giá.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu hoặc tối thiểu và có tối đa hoặc cố định giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, do người có tài sản đấu giá quyết định đối với từng cuộc đấu giá và được quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc người có tài sản thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá hoặc tại cuộc đấu giá.”.

b) Bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Công Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản và đấu giá bằng hình thức trực tuyến.”.

c) Bổ sung khoản 14 như sau:

“14. Ngày làm việc để tính thời hạn thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quy định tại Luật này là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.”.

d) Bổ sung khoản 15 như sau:

“15. Trình tự, thủ tục đấu giá quy định tại Luật này được bắt đầu từ khi lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đến khi tổ chức đấu giá tài sản chuyển hồ sơ cuộc đấu giá cho cơ

quan có thẩm quyền để phê duyệt kết quả đấu giá hoặc ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định.”.

3. Bổ sung điểm e vào khoản 5 Điều 9 như sau:

“e) Nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho người tham gia đấu giá khác đối với cùng một tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản mà những người này là người tham gia đấu giá tài sản đó.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Đào tạo nghề đấu giá

1. Người đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Luật này được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá.

2. Thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá là 06 tháng. Người thuộc trường hợp quy định tại Điều 12 Luật này thì được giảm một phần hai thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá.”

3. Người hoàn thành khóa đào tạo nghề đấu giá được cơ sở đào tạo nghề đấu giá cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Người được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá

1. Người đã là luật sư, công chứng viên, thừa phát lại có thời gian hành nghề từ 02 năm trở lên; người có thời gian làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp từ 05 năm trở lên.

2. Người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Thời gian tập sự hành nghề đấu giá là 06 tháng. Tổ chức đấu giá tài sản thông báo danh sách người tập sự hành nghề đấu giá tại tổ chức mình cho Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Sở Tư pháp ghi tên người tập sự vào danh sách người tập sự hành nghề đấu giá. Thời gian tập sự hành nghề đấu giá được tính từ ngày người tập sự được ghi tên.”

7. Bổ sung điểm g vào khoản 2 Điều 19 như sau:

“g) Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hành nghề đấu giá tài sản hàng năm;”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng. Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có thể là đấu giá viên.”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.”.

b) Bổ sung điểm l vào khoản 1 như sau:

“l) Thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật liên quan đối với trường hợp Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật liên quan đối với trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản.”.

10. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 26 như sau:

“1a. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo chuyển địa chỉ trụ sở cho Sở Tư pháp nơi đã cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp và gửi hồ sơ đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới. Hồ sơ đăng ký gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản và cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản quy định tại Điều 27 của Luật này; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật

Sở Tư pháp nơi đã cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp ra quyết định hủy giấy đăng ký hoạt động đã cấp sau khi Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 28 của Luật này.”.

11. Bổ sung khoản 5, khoản 6 vào Điều 29 như sau:

a) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở, trường hợp chi nhánh thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

b) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của doanh nghiệp do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Ngày, giờ bắt đầu bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và hết hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá;”.

b) Bổ sung điểm k vào khoản 2 như sau:

“k) Bước giá trong trường hợp có bước giá; giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ trong trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng hình thức trực tuyến; phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước và hết hạn nộp tiền đặt trước;”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo công khai Quy chế cuộc đấu giá kèm theo thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá tài sản như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản, nơi trưng bày tài sản (nếu có) và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 07 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản, nơi tổ chức cuộc đấu giá và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản đấu giá ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

Trường hợp đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản và quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 30 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.”

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 35 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Địa điểm đấu giá

Cuộc đấu giá được tổ chức tại trụ sở của tổ chức đấu giá tài sản, trụ sở của người có tài sản, nơi có tài sản đấu giá hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận của người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà vì lý do khách quan, tổ chức đấu giá tài sản phải thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì tổ chức đấu giá tài sản phải thỏa thuận thống nhất với người có tài sản và thông báo bằng văn bản cho tất cả người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước về thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá. Trong trường hợp này, tổ chức đấu giá tài sản không phải thông báo công khai nội dung thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật này”.

15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức đấu giá, trụ sở của người có tài sản đấu giá và địa điểm khác theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2a Điều này. Tổ chức đấu giá tài sản thông báo cho người đủ điều kiện tham gia đấu giá, người không đủ điều kiện tham gia đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trường hợp đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì tổ chức đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá không quá 10 ngày.

Tổ chức đấu giá tài sản gửi bản sao hồ sơ của người tham gia đấu giá có đóng dấu của tổ chức đấu giá tài sản cho người có tài sản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ. Người có tài sản căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

Tổ chức đấu giá tài sản thông báo cho người tham gia đấu giá đáp ứng yêu cầu, điều kiện, người tham gia đấu giá không đáp ứng yêu cầu, điều kiện chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

c) Bổ sung khoản 2b vào sau khoản 2 như sau:

“2b. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

b) Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá do người có tài sản cung cấp.”

d) Bổ sung điểm e vào khoản 4 như sau:

“e) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; công ty mẹ, công ty con, cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối cá nhân, tổ chức khác thông qua sở hữu, đầu tư góp vốn hoặc thông qua việc ra quyết định khi đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản đấu giá;”.

đ) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Người trúng đấu giá tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến bị hủy quyết định công nhận kết quả hoặc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì không được đăng ký tham gia đấu giá đối với tài sản đó trong thời hạn 01 năm kể từ ngày quyết định hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá có hiệu lực hoặc ngày hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá; trường hợp tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì người trúng đấu giá không được đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn 03 năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước do tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

Trường hợp chưa xác định được giá khởi điểm của tài sản đấu giá hoặc giá khởi điểm của tài sản đấu giá không xác định bằng tiền thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với loại tài sản đó.

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng. Trường hợp đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư và quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản bằng hình thức tài khoản ký quỹ hoặc tài khoản phong tỏa theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

Trường hợp tiền đặt trước có giá trị dưới năm triệu đồng thì người tham gia đấu giá có thể nộp trực tiếp cho tổ chức đấu giá tài sản.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản trong giờ hành chính, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 Luật này thì người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 38 Luật này nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản chậm nhất đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại cho người tham gia đấu giá khoản tiền mà người tham gia đấu giá đã nộp nhưng không đủ điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.”

b) Bổ sung điểm e vào khoản 6 như sau:

“e) Trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.”

17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu tất cả người có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn;”

18. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 41 của Luật này;

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

d) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

Thời hạn nhận Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Buổi công bố giá được coi là cuộc đấu giá.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu tất cả người có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn.”

c) Bổ sung khoản 5 như sau:

“Người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận việc áp dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp hoặc kết hợp hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.”

19. Bổ sung Điều 43a sau Điều 43 như sau:

“Điều 43a. Điều hành cuộc đấu giá theo trình tự đặc biệt

Trường hợp đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1 Điều 41 trong trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá hoặc khoản 2 Điều 42 trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá và điều hành việc trả giá theo một trong các cách thức sau đây:

1. Đấu giá theo số lượng tài sản được thực hiện qua giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá và giai đoạn xác định vị trí tài sản trúng đấu giá.

Trong giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá, người tham gia đấu giá đăng ký số lượng tài sản tại mỗi vòng theo bước giá xác định trước. Giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá kết thúc khi số lượng tài sản đăng ký mua của tất cả người tham gia đấu giá bằng hoặc ít hơn số lượng tài sản được đấu giá. Tại giai đoạn xác định vị trí tài sản trúng đấu giá, người trả giá tại vòng cuối cùng của giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá tiếp tục trả giá để chọn vị trí tài sản trúng đấu giá.

2. Đấu giá theo vị trí tài sản được thực hiện đồng thời đối với tất cả tài sản đấu giá. Người tham gia đấu giá được quyền thay đổi tài sản đấu giá ở các vòng trả giá khác nhau. Để tiếp tục duy trì quyền trả giá người tham gia đấu giá không phải là người trả giá cao nhất tại vòng trước đó phải trả giá cho tài sản đấu giá đã trả giá ở vòng trước đó hoặc trả giá cho tài sản đấu giá khác. Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn người tham gia đấu giá nào trả giá hoặc không còn người tham gia đấu giá nào còn quyền trả giá đối với tất cả tài sản đấu giá.

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm g và điểm h vào khoản 1 như sau:

“g) Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản tạm dừng việc tổ chức đấu giá; đấu giá viên tạm dừng cuộc đấu giá khi có quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, tạm dừng việc thi hành án để giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

h) Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng và hủy bỏ việc tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp có căn cứ xác định tài sản đấu giá không đủ điều kiện đưa ra bán đấu giá hoặc chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung hoặc người phải thi hành án nhận lại tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.”

b) Bổ sung điểm e, điểm g, điểm h và điểm i vào khoản 2 như sau:

“e) Chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

g) Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá;

h) Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký với tổ chức đấu giá tài sản;

i) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra.”

21. Bổ sung điểm d vào khoản 2 Điều 48 như sau:

“d) Nộp phạt cho người có tài sản theo thỏa thuận trong trường hợp không ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không nộp tiền trúng đấu giá hoặc nộp tiền trúng đấu giá không đúng thời hạn dẫn đến phải hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá hoặc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

22. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 52 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 như sau:

“g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật này.”

b) Bổ sung điểm h vào khoản 1 như sau:

“h) Trường hợp đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm mà người có tài sản không đồng ý bán.”

23. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều 35 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc.

Trường hợp tổ chức đấu giá tài sản thay đổi một trong các nội dung thông báo công khai đấu giá quy định tại khoản 4 Điều này thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai nội dung thay đổi theo đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật này.

Ngoài việc đăng thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng khác”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai một lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1a Điều 35 của Luật này.”

24. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 77 như sau:

a) Sửa đổi điểm e khoản 2 như sau:

“e) Xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Công Đấu giá tài sản quốc gia; tổ chức thực hiện việc thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Công Đấu giá tài sản quốc gia;”.

b) Bổ sung điểm l vào khoản 2 như sau:

“l) Phối hợp với Bộ Tài chính quy định chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, chi phí thông báo việc đấu giá tài sản trên Công Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng hệ thống đấu giá trực tuyến của Công Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan.”.

25. Bãi bỏ, thay thế, bỏ từ, cụm từ tại một số điều khoản như sau:

a) Bãi bỏ điểm d, điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 14;

b) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 24;

c) Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 53;

d) Bãi bỏ điểm d và điểm e khoản 4 Điều 56;

đ) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 65;

e) Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 79;

g) Bỏ từ “chuyên” tại khoản 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 14; bỏ cụm từ “trừ trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá quy định tại Điều 12 của Luật này” tại khoản 3 Điều 10;

h) Bỏ cụm từ “và người được miễn đào tạo nghề đấu giá” tại khoản 1 Điều 13;

i) Bỏ cụm từ “kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá” tại điểm b khoản 1 Điều 16;

k) Bỏ cụm từ “chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và” tại đoạn 1 khoản 1 Điều 49;

l) Thay thế cụm từ “tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu” thành “tài sản công” tại điểm a khoản 1 Điều 53;

m) Thay thế cụm từ “tài sản nhà nước” thành “tài sản công” tại khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 59 và khoản 5 Điều 72;

Điều 2. Quy định chuyên tiếp

1. Trường hợp người có tài sản đã thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng chưa thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thì việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được áp dụng theo quy định của Luật này.

2. Trường hợp người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng tổ chức đấu giá tài sản chưa thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai thì trình tự, thủ tục niêm yết, thông báo công khai và việc tổ chức đấu giá tài sản được áp dụng theo quy định của Luật này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ